

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN
NUÔI LỢN CON**

MÃ SỐ: MĐ 03

NGHỀ: CHĂN NUÔI GÀ, LỢN HỮU CƠ

Trình độ: Sơ cấp nghề



TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN:

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

MÃ TÀI LIỆU: MĐ 03

Tailieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Phát triển chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2009 – 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, là nhu cầu cấp thiết của các cơ sở đào tạo nghề. Đối tượng người học là lao động nông thôn, đa dạng về tuổi tác, trình độ văn hoá và kinh nghiệm sản xuất. Vì vậy, chương trình dạy nghề cần kết hợp một cách khoa học giữa việc cung cấp những kiến thức lý thuyết với kỹ năng, thái độ nghề nghiệp. Trong đó, chú trọng phương pháp đào tạo nhằm xây dựng năng lực và các kỹ năng thực hiện công việc của nghề theo phương châm đào tạo dựa trên năng lực thực hiện.

Sau khi tiến hành hội thảo DACUM dưới sự hướng dẫn của các tư vấn trong và ngoài nước cùng với sự tham gia của các chủ trang trại, công ty và các nhà nuôi trồng, chúng tôi đã xây dựng sơ đồ DACUM, thực hiện bước phân tích nghề và soạn thảo chương trình đào tạo nghề chăn nuôi gà, lợn hữu cơ cấp độ công nhân lành nghề. Chương trình được kết cấu thành 07 mô đun và sắp xếp theo trật tự lô gíc nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu về chăn nuôi gà, lợn hữu cơ.

Chương trình đào tạo nghề “*Chăn nuôi gà, lợn hữu cơ*” cùng với bộ giáo trình được biên soạn đã tích hợp những kiến thức, kỹ năng cần có của nghề, đã cập nhật những tiến bộ của khoa học kỹ thuật và thực tế chăn nuôi tại các địa phương trong cả nước, do đó có thể coi là cẩm nang cho người đã, đang và sẽ chăn nuôi gà, lợn hữu cơ.

Bộ giáo trình gồm 07 quyển:

- 1) Giáo trình mô đun Nuôi gà thịt
- 2) Giáo trình mô đun Nuôi gà đẻ
- 3) Giáo trình mô đun Nuôi lợn con
- 4) Giáo trình mô đun Nuôi lợn choai
- 5) Giáo trình mô đun Nuôi lợn vỗ béo
- 6) Giáo trình mô đun Nuôi lợn nái
- 7) Giáo trình mô đun Tiêu thụ sản phẩm

Để hoàn thiện bộ giáo trình này chúng tôi đã nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn của Vụ Tổ chức cán bộ – Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tổng cục dạy nghề - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Sự hợp tác, giúp đỡ của trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi hữu cơ. Đồng thời chúng tôi cũng nhận được các ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật của các Viện, Trường, cơ sở chăn

nuôi hữu cơ, Ban Giám Hiệu và các thầy cô giáo Trường Cao đẳng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Bộ. Chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn đến Vụ Tổ chức cán bộ – Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục dạy nghề, Ban lãnh đạo các Viện, Trường, các cơ sở sản xuất, các nhà khoa học, các cán bộ kỹ thuật, các thầy cô giáo đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến quý báu, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành bộ giáo trình này.

Giáo trình “Nuôi lợn con” giới thiệu cho học viên: Biết được các giống lợn đang nuôi ở nước ta, quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh cho lợn con sau cai sữa theo phương thức hữu cơ.

Trong quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi những sai sót, chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các cán bộ kỹ thuật, các đồng nghiệp để giáo trình hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Nhóm biên soạn

1. Nguyễn Linh
2. Nguyễn Ngọc Điềm
3. Lê Trung Hưng

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC	4
CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN, CHỮ VIẾT TẮT	7
MÔ ĐUN NUÔI LỢN CON	8
Bài 1: Chuẩn bị điều kiện chăn nuôi hữu cơ	9
A. Nội dung:.....	9
1. Khái niệm về nông nghiệp hữu cơ	9
2. Chăn nuôi hữu cơ	9
2.1. Khái niệm	9
2.2. Các đặc điểm chính của chăn nuôi hữu cơ	10
2.3. Đặc điểm của nuôi lợn hữu cơ	10
3. Chuẩn bị chuồng nuôi.....	11
3.1. Chọn hướng chuồng.....	11
3.2. Chọn vị trí đặt chuồng	11
3.3. Chọn kiểu chuồng.....	11
4. Chuẩn bị máng ăn.....	14
4.1. Chọn kiểu máng ăn	14
4.2. Chọn vị trí đặt máng ăn.....	15
4.3. Kiểm tra máng ăn	15
5. Chuẩn bị máng uống.....	15
5.1. Chọn kiểu máng uống	15
5.2. Chọn vị trí đặt máng uống	16
5.3. Kiểm tra máng uống	16
6. Chuẩn bị thiết bị và dụng cụ chăn nuôi.....	16
6.1. Liệt kê thiết bị và dụng cụ.....	16
6.2. Bố trí thiết bị	18
6.3. Kiểm tra thiết bị và dụng cụ.....	18
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	19
C. Ghi nhớ.....	20
Bài 2: Chuẩn bị thức ăn, nước uống	21
A. Nội dung.....	21
1. Lập kế hoạch thức ăn.....	21
1.1. Nhu cầu dinh dưỡng của lợn con	21
1.2. Tiêu chuẩn hữu cơ của thức ăn cho lợn con	21
1.3. Lập khẩu phần ăn cho lợn con	22
1.4. Lịch cho lợn ăn	22
2. Chuẩn bị thức ăn tinh.....	22
2.1. Tiêu chuẩn hữu cơ về thức ăn tinh cho lợn con.....	22
2.2. Các loại thức ăn tinh.....	22
2.3. Nguồn thức ăn tinh tại địa phương.....	24

2.4. Lập kế hoạch	24
3. Chuẩn bị thức ăn giàu đạm	24
3.1. Tiêu chuẩn hữu cơ về thức ăn giàu đạm cho lợn con.....	25
3.2. Các loại thức ăn giàu đạm sử dụng cho chăn nuôi lợn con.....	26
3.3. Lập kế hoạch sử dụng thức ăn.....	26
4. Chuẩn bị nước uống	26
4.1. Nhu cầu nước uống cho lợn con	26
4.2. Kiểm tra nước uống.....	27
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	27
C. Ghi nhớ:.....	28
Bài 3: Chọn giống lợn nuôi theo phương thức hữu cơ	29
A. Nội dung.....	29
1. Đặc điểm của các giống lợn nuôi tại Việt Nam.....	29
1.1. Đặc điểm một số giống lợn nội	29
1.2. Đặc điểm một số giống lợn ngoại	34
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	39
C. Ghi nhớ:.....	40
Bài 4: Nuôi dưỡng lợn con	41
A. Nội dung.....	41
1. Xác định nhu cầu dinh dưỡng	41
1.1. Xác định nhu cầu thức ăn tinh.....	43
1.2. Xác định nhu cầu thức ăn giàu đạm và thức ăn bổ sung.....	43
2. Lập khẩu phần ăn	43
3. Kiểm tra chất lượng thức ăn	48
3.1. Phương pháp cảm quan.....	49
3.2. Phương pháp hóa học	49
3.3. Phương pháp thí nghiệm trên vật nuôi.	50
4. Cho lợn ăn, uống	50
5. Theo dõi khả năng tiêu thụ thức ăn và điều chỉnh khẩu phần.....	51
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	52
C. Ghi nhớ:.....	53
Bài 5: Chăm sóc lợn con	54
A. Nội dung.....	54
1. Kiểm tra sức khỏe ban đầu	54
1.1. Quan sát cá thể	54
1.2. Quan sát đàn lợn.....	55
2. Kiểm tra khối lượng cá thể	55
2.1. Chọn mẫu kiểm tra	55
2.2. Cân cá thể.....	55
3. Ghi sổ sách theo dõi	55
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	56

C. Ghi nhớ:	57
Bài 6: Phòng và trị bệnh cho lợn con	58
A. Nội dung	58
1. Phòng và điều trị bệnh phó thương hàn	58
1.1. Đặc điểm của bệnh	58
1.2. Triệu chứng	58
1.3. Phòng bệnh	59
1.4. Điều trị	60
2. Phòng và điều trị bệnh dịch tả	60
2.1. Triệu chứng	60
2.2. Phòng bệnh	60
2.3. Xử lý	62
3. Phòng và điều trị bệnh lợn con ỉa phân trắng	62
3.1. Phòng bệnh	63
3.2. Điều trị	63
4. Phòng bệnh tai xanh	63
4.1. Đặc điểm của bệnh	63
4.2. Phòng bệnh	64
5. Phòng và điều trị bệnh ký sinh trùng	65
6. Vệ sinh môi trường chăn nuôi	68
7. Vệ sinh dụng cụ chăn nuôi	69
B. Câu hỏi và bài tập thực hành	69
C. Ghi nhớ:	70
HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔ ĐUN MÔN HỌC	71
I. Vị trí, tính chất của mô đun môn học:	71
II. Mục tiêu:	71
III. Nội dung chính của mô đun:	71
IV. Hướng dẫn thực hiện bài tập, bài thực hành	Error! Bookmark not defined.
4.1. Nguồn nhân lực:	Error! Bookmark not defined.
4.2. Cách thức tổ chức	Error! Bookmark not defined.
4.3. Thời gian:	Error! Bookmark not defined.
4.4. Số lượng	Error! Bookmark not defined.
4.5. Tiêu chuẩn sản phẩm	Error! Bookmark not defined.
V. Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập	72
5.1. Bài 1: Chuẩn bị điều kiện chăn nuôi lợn con	72
5.2. Bài 2: Chuẩn bị thức ăn, nước uống	73
5.3. Bài 3: Chọn giống lợn nuôi theo phương thức hữu cơ	73
5.4. Bài 4: Nuôi dưỡng lợn con	74
5.5. Bài 5: Chăm sóc lợn con	74
5.6. Bài 6: Phòng và trị bệnh	75
VI. Tài liệu tham khảo	75

CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN, CHỮ VIẾT TẮT

EM	Chế phẩm sinh học, chứa các vi sinh vật có lợi
IPM	Quản lý dịch hại tổng hợp
IFOAM	Liên đoàn quốc tế các phong trào nông nghiệp hữu cơ
PGS	Hệ thống đảm bảo chất lượng cùng tham gia
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam

Tailieu.vn

MÔ ĐUN NUÔI LỢN CON

Mã mô đun: 03

Giới thiệu mô đun:

Mô đun Nuôi lợn con cung cấp cho học viên kiến thức về: chuồng nuôi lợn con, cách nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng trị bệnh cho lợn con nuôi theo phương thức hữu cơ.

Mô đun 03: “Nuôi lợn con” có thời gian học tập là 70 giờ trong đó có 16 giờ lý thuyết; 48 giờ thực hành và 6 giờ kiểm tra. Môđun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: chuẩn bị điều kiện nuôi lợn con, chuẩn bị thức ăn, nước uống, nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng và trị bệnh cho lợn con đạt chất lượng và hiệu quả cao.

Bài 1: Chuẩn bị điều kiện chăn nuôi hữu cơ

Mã bài: MĐ 03 - 01

Mục tiêu:

- Chuẩn bị được chuồng trại trong chăn nuôi lợn con theo phương thức hữu cơ
- Bố trí được các trang thiết bị cần thiết trong khu vực chăn nuôi lợn con
- Có ý thức bảo vệ vật nuôi và môi trường khi chuẩn bị điều kiện chăn nuôi

A. Nội dung:

1. Khái niệm về nông nghiệp hữu cơ

Là việc không hoặc loại bỏ phần lớn việc sử dụng phân bón tổng hợp, thuốc trừ sâu, các chất tăng trưởng của cây trồng, và các chất phụ gia có hại trong thức ăn gia súc

Theo Tổ chức nông nghiệp hữu cơ quốc tế IFOAM "Sử dụng nông nghiệp hữu cơ là duy trì sức khỏe của hệ sinh thái và các sinh vật từ vi sinh vật có kích thước nhỏ nhất sống trong đất đến con người".

Ngoài ra, nông nghiệp hữu cơ còn:

- + Đảm bảo, duy trì và gia tăng độ màu mỡ cho đất
- + Củng cố các chu kỳ sinh học trong nông trại, đặc biệt là các chu trình dinh dưỡng, an toàn sinh học, đề phòng thay cho điều trị, xen canh cây trồng và vật nuôi, phù hợp với điều kiện địa phương,...

2. Chăn nuôi hữu cơ

2.1. Khái niệm

Chăn nuôi hữu cơ là một hệ thống sản xuất chăn nuôi nhằm thúc đẩy việc sử dụng các yếu tố đầu vào hữu cơ và phân hủy sinh học từ hệ sinh thái về dinh dưỡng động vật, động vật y tế, chuồng trại và chăn nuôi. Tránh sử dụng các yếu tố đầu vào tổng hợp như thuốc, phụ gia thức ăn và các yếu tố đầu vào chăn nuôi biến đổi gen. Chăn nuôi hữu cơ là chăn nuôi trong đó chỉ sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên, không sử dụng thức ăn tăng trọng và các chất kích thích trong chăn nuôi.

Chăn nuôi hữu cơ không có nghĩa là chỉ nuôi bằng thức ăn hữu cơ, tránh bổ sung thức ăn tổng hợp, mà còn đảm bảo cho vật nuôi được thoải mái vận động và thực hiện các hoạt động tự nhiên của chúng.

2.2. Các đặc điểm chính của chăn nuôi hữu cơ

Chăn nuôi hữu cơ dựa trên mối quan hệ hài hòa giữa đất, thực vật và động vật nuôi, tôn trọng nhu cầu sinh lý của vật nuôi và nuôi chúng bằng các thức ăn có chất lượng tốt được sản xuất theo phương pháp hữu cơ.

Hệ thống canh tác hữu cơ nhằm mục đích phát triển và sản xuất hầu hết các thức ăn chăn nuôi trong nông trại để cho phép sản xuất bền vững và giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm của các nguồn cấp nguyên liệu bằng các hóa chất có thể được sử dụng ở các nguồn khác như nguồn cấp nguyên liệu đó có thể mua. Sản xuất thức ăn gia súc cũng thúc đẩy việc đạt được mục tiêu cơ bản của nông nghiệp hữu cơ là sử dụng các yếu tố đầu vào thấp bên ngoài.

Động vật có quyền được hưởng không khí trong lành, nước sạch, thức ăn đủ dinh dưỡng và được đối xử theo nhu cầu của chúng.

Động vật có quyền được hưởng sự bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời, tiếng ồn quá mức, sự nóng nực, mưa gió, bùn lầy để giảm căng thẳng và đảm bảo chúng có cuộc sống thoải mái.

Nếu động vật trú ở trong chuồng thì phải:

Có đủ chỗ cho chúng đứng, nằm thoải mái, quay trở, liếm lông và tất cả các động tác tự thể bản năng của nó như là đi lại, vươn, đuổi hoặc vỗ cánh đều được chúng thực hiện dễ dàng.

Có đủ vật liệu tự nhiên, mới, sạch sẽ để thay ổ cho các động vật có nhu cầu làm ổ (bò, cừu, dê, lợn, gà).

Xung quanh chuồng phải được xây dựng đảm bảo cách nhiệt thích hợp, giữ ẩm, làm mát và luôn thông thoáng để mức độ bụi, nhiệt độ, độ ẩm và nồng độ khí gas ở mức không gây hại cho vật nuôi.

Có khả năng duy trì kết cấu của bầy đàn, đảm bảo rằng đàn động vật không bị cô lập với các động vật khác cùng loài.

Vật liệu được sử dụng để xây dựng xung quanh chuồng và bất kỳ thiết bị sản xuất nào được gắn liền với nó phải là loại vật liệu không gây hại cho sức khỏe của con người hoặc động vật.

2.3. Đặc điểm của nuôi lợn hữu cơ

Chăn nuôi lợn hữu cơ là tạo môi trường thoải mái nhất cho lợn sinh sống. Lợn không bị nhốt trong chuồng, được tiếp xúc với ánh sáng mặt trời, được tự do hoạt động.

Mặt khác lợn được cung cấp dinh dưỡng đầy đủ và cân đối với nguồn thức ăn, đạt tiêu chuẩn hữu cơ PGS. Trong chăn nuôi lợn hữu cơ sẽ không sử dụng thức

ăn công nghiệp, không sử dụng các loại hóa chất, các chất kích thích tăng trưởng, các loại hoocmon. Con vật sinh trưởng một cách tự nhiên.

Do vậy, ngoài diện tích chuồng nuôi còn cần có diện tích bãi chăn thả rộng rãi đủ để lợn thực hiện các hành vi tự nhiên. Các bãi chăn thường được trồng cỏ, các loại cây cỏ mà lợn có thể ăn, thường là các loại cỏ có hàm lượng dinh dưỡng cao, chất xơ ít. Đồng thời có bãi chăn luân chuyển để khi cỏ bị lợn ăn, dẫm đạp thì có bãi khác để thay thế.

* **Ghi nhớ:** Các đặc điểm của chăn nuôi hữu cơ và nuôi lợn hữu cơ

3. Chuẩn bị chuồng nuôi

3.1. Chọn hướng chuồng

Hiện nay trong chăn nuôi lợn việc thiết kế và xây dựng chuồng trại nhằm đảm bảo điều kiện sống tốt nhất, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh là nhu cầu tất yếu với mọi hình thức chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi. Do vậy, chuồng nuôi khi xây dựng phải đạt được các tiêu chuẩn phù hợp với đặc điểm của từng loại lợn ở từng giai đoạn phát triển khác nhau.

Trong chăn nuôi lợn con hữu cơ chuồng nuôi là nơi cho lợn con trú ẩn để tránh các yếu tố bất lợi về thời tiết, do vậy nguyên tắc làm chuồng là phải đảm bảo thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông. Chính vì vậy thường hay để chuồng hướng Đông Nam hoặc hướng Nam.

3.2. Chọn vị trí đặt chuồng

Đặt chuồng những vị trí có nền đất cao, khô ráo tránh đọng nước, ẩm thấp. Thuận tiện cho lợn ăn nếp, ra vào.



Hình 3.1.1. Vị trí đặt chuồng

3.3. Chọn kiểu chuồng

3.3.1. Chọn kiểu chuồng

Hiện nay trong chăn nuôi hữu cơ có khá nhiều kiểu chuồng, tùy theo giống lợn mà ta làm kiểu chuồng phù hợp.

Thường thì lợn tự nhiên chỉ đào hố để ngủ và trú ẩn, đối với các loại lợn sống gần với hoang dã như lợn rừng, lợn mán, ta nên chọn kiểu chuồng hầm, kín. Vì các loại lợn này ít khi sống trong chuồng, chúng thường vận động bên ngoài chỉ vào chuồng để ngủ hoặc vào ban đêm.

Kiểu chuồng khép kín: Có diện tích chuồng đủ lớn cho lợn con hoạt động thoải mái, tự do. Thoáng mát vào mùa hè, Mùa Đông có thể sử dụng hệ thống rèm che để chắn gió.



Hình 3.1.2. Chuồng khép kín

Kiểu chuồng nuôi thả tự do. Diện tích không cần quá lớn, lợn ra vào tự do. Chuồng chỉ là nơi trú ẩn của lợn con.



Hình 3.1.3. Chuồng chăn thả

Kiểu chuồng hầm, che chắn tốt vào mùa đông, thích hợp với các giống lợn gần với hoang dã



Hình 3.1.4. Chuồng hầm

Đối với những giống lợn thuần hơn, ít vận động, ta nên chọn kiểu chuồng thoáng mát, vì đây là nơi lợn thường xuyên ra vào.

Chuồng có thể làm bằng gỗ, tôn, hoặc xây. Diện tích chuồng với lợn con khoảng $0,5 - 1 \text{ m}^2/\text{con}$.

3.3.2. Chuẩn bị chất độn chuồng

Nền chuồng bằng đất, có thể lót rơm, mùn cưa hoặc đất tươi xốp đã qua xử lý, có thể sử dụng độn lót sinh thái trên thị trường, trong chất độn chứa các vi sinh vật có lợi nhằm tạo môi trường tốt nhất cho lợn phát triển.

Chuồng nuôi không cần chuẩn tắc, nên sử dụng vật liệu địa phương, nhưng yêu cầu đặc biệt là cần đào hố:

Đào hố rộng 18 m^2 ($3\text{m} \times 6\text{m}$) sâu $90 - 100 \text{ cm}$. Có thể nuôi 8 - 10 lợn

Đổ đầy hố với hỗn hợp đất và vật liệu hữu cơ theo một trong 2 phương án sau đây:

Phương án A:

Phối trộn 100 phần mùn cưa, đất 10 phần, muối 10 phần cao 30cm.

Phun vào hỗn hợp với chế phẩm EM

Tiếp tục làm các lớp như vậy cho đến khi đầy hố

Trên bề mặt có một lớp trấu dày 20 cm



Hình 3.1.5. Chất độn chuồng A

Phương án B:

30 cm rạ

30 cm trấu

30 cm trấu + đất + muối

10 cm trấu với chế phẩm EM

*Hình 3.1.6. Chất độn chuồng B*

Lớp chất độn chuồng như vậy chứa các vi sinh vật có lợi, có khả năng ức chế vi sinh vật có hại, đồng thời phân hủy nhanh các chất hữu cơ trong phân, hút ẩm tốt, tạo môi trường chuồng nuôi luôn sạch sẽ không hôi thối, ẩm ướt.

4. Chuẩn bị máng ăn***4.1. Chọn kiểu máng ăn***

Máng ăn được thiết kế thấp phù hợp với lợn con, được đặt sát mặt đất

Máng ăn có thể làm bằng gỗ

*Hình 3.1.7. Máng ăn*

Máng ăn có thể tận dụng các loại chậu, không nên xây kiên cố để tiện cho việc vận chuyển, vệ sinh



Hình 3.1.8. Máng ăn

4.2. Chọn vị trí đặt máng ăn

Đặt máng ăn không quá xa chuồng nuôi

Đặt tại những vị trí lợn hay đi lại, tập trung nhiều, ví dụ như cửa chuồng.

4.3. Kiểm tra máng ăn

Kiểm tra độ kín của máng ăn

Kiểm tra vị trí đặt máng ăn

Kiểm tra độ cao và độ sâu của máng ăn

Kiểm tra độ an toàn: Máng ăn không có các góc nhọn, cạnh sắc tránh làm tổn thương cho lợn con

5. Chuẩn bị máng uống

5.1. Chọn kiểu máng uống

Máng uống được thiết kế tương tự máng ăn xong phải đảm bảo có nước sạch cho lợn con uống, xây bằng gạch, làm bằng gỗ hoặc thiết kế vòi nước chảy tự nhiên với tốc độ chảy chậm.



Hình 3.1.9. Máng uống bằng gỗ

Tùy theo điều kiện của từng vùng, từng trại lợn mà ta chọn máng uống cho phù hợp.

Vào mùa hè có thể bố trí vòi nước chảy chậm ngoài sân chơi, lợn có thể uống nước đồng thời tắm luôn tại đó.

5.2. Chọn vị trí đặt máng uống

Vị trí đặt máng uống thường cách không xa máng ăn, thuận lợi cho lợn uống nước, đặc biệt với kiểu vòi chảy chậm, cần chọn vị trí trũng để thoát nước hoặc thiết kế hố cho lợn đầm ngay tại vòi chảy để lợn chống nóng trong mùa hè.

5.3. Kiểm tra máng uống

Kiểm tra độ kín: Máng uống phải kín, không rò rỉ nước

Kiểm tra độ an toàn: Không góc nhọn, không cạnh sắc

Thoát nước tốt, dễ dàng thay nước và vệ sinh máng

6. Chuẩn bị thiết bị và dụng cụ chăn nuôi

6.1. Liệt kê thiết bị và dụng cụ

Các dụng cụ chăn nuôi: là những dụng cụ được sử dụng hàng ngày phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc lợn con.

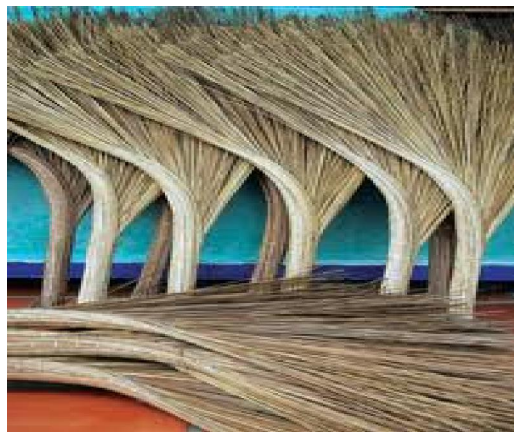
+ Dụng cụ vệ sinh: Chổi, xẻng, xô rác...



Hình 3.1.10. Xô đựng thức ăn, nước uống



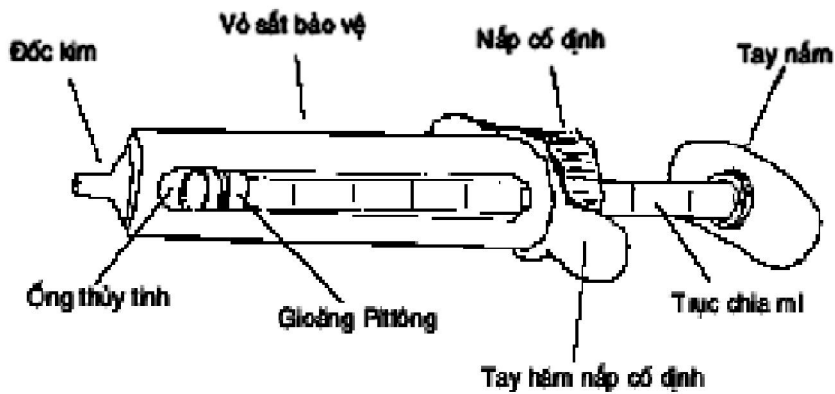
Hình 3.1.11. Xẻng



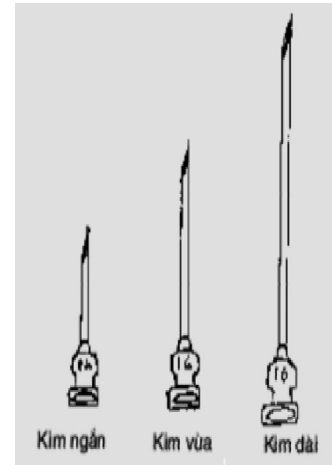
Hình 3.1.12. Chổi

+ Dụng cụ khác: Xô, chậu, rèm che, bảo hộ lao động, ...

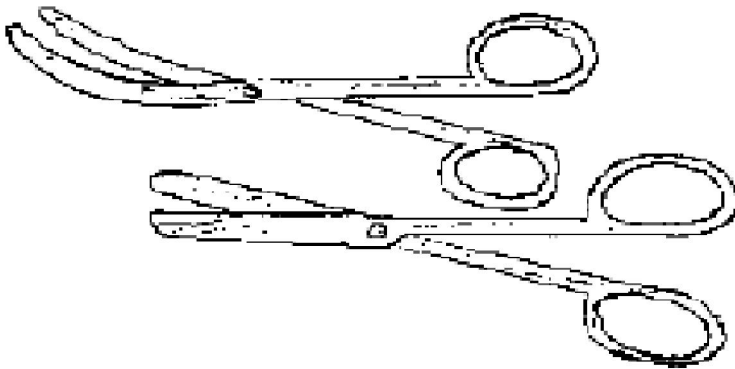
Các dụng cụ thú y: Là những dụng cụ phục vụ cho việc phòng và trị bệnh cho lợn như: Bơm tiêm, pank, kéo, kim tiêm, bông, gạc... được bố trí sạch sẽ đảm bảo vô trùng và tiện lợi trong việc sử dụng



Hình 3.1.13. Bơm tiêm sắt



Hình 3.1.14. Kim tiêm

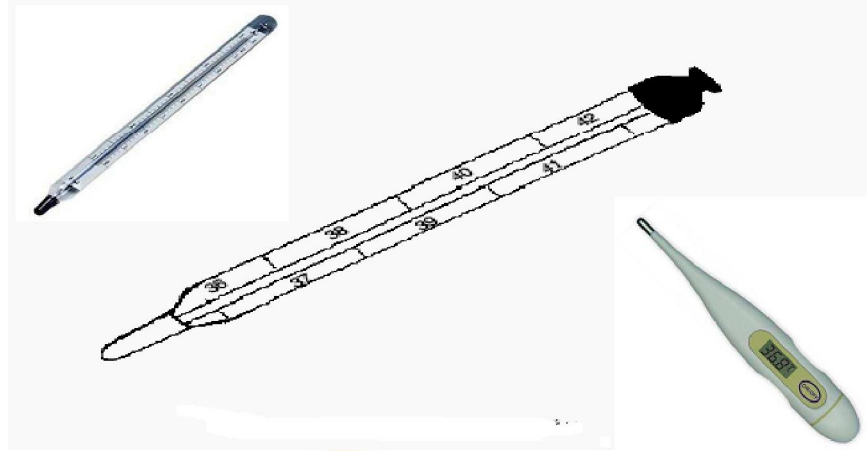


Hình 3.1.15. Kéo cong kéo thẳng



Hình 3.1.16. Pank

Nhiệt kế thủy ngân hoặc nhiệt kế điện tử dùng để kiểm tra thân nhiệt lợn con.



Hình 3.1.17. Nhiệt kế

6.2. Bố trí thiết bị

Dụng cụ chăn nuôi: được bố trí gần khu vực chăn nuôi tiện cho việc sử dụng và cất giữ

Các dụng cụ thú y: được bố trí sạch sẽ đảm bảo vô trùng và tiện lợi trong việc sử dụng.

Rèm che được bố trí để chắn nắng, mưa, gió lùa với kiểu chuồng thoáng, đồng thời rèm che phải thuận tiện trong việc kéo lên và kéo xuống

- Xung quang bãi chăn thả ta nên làm rào chắn bằng sắt vì với các vật liệu khác lợn thường có thói quen đào bới chân hàng rào, gây hỏng

- Rào chắn không cần quá cao: với lợn con chỉ cần 50 cm là đủ.



Hình 3.1.18. Rào chắn

6.3. Kiểm tra thiết bị và dụng cụ

Thiết bị được kiểm tra đảm bảo sử dụng tốt, không gây khó khăn cho người sử dụng cũng như an toàn cho vật nuôi.

B. Câu hỏi và bài tập thực hành

1. Câu hỏi:

- Xác định hướng chuồng, vị trí đặt chuồng và các kiểu chuồng nuôi lợn con?
- Mô tả cách chọn kiểu máng ăn, vị trí đặt máng ăn và kiểm tra máng ăn?
- Mô tả cách chọn kiểu máng ăn, vị trí đặt máng ăn và kiểm tra máng uống?
- Liệt kê các thiết bị chuồng nuôi và cách bố trí?

2. Thực hành:

2.1. Bài thực hành số 3.1.1. Tổ chức thực hành chọn kiểu, vị trí đặt và kiểm tra máng ăn máng uống?

- Mục tiêu: củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng để thực hiện việc chọn kiểu chuồng, kiểu máng ăn cách bố trí máng ăn máng uống phù hợp với điều kiện chăn nuôi.
 - Nguồn lực: Trang trại chăn nuôi lợn hữu cơ, các kiểu máng ăn, máng uống.
 - Cách thức tiến hành: thực hiện bài tập theo nhóm 5 người
 - Nhiệm vụ của nhóm: Chọn kiểu máng ăn, bố trí và kiểm tra máng ăn cho lợn con.
 - Thời gian hoàn thành: 30 phút
- Chú ý: Ngoài thời gian trên, Đây là thời gian dành cho học viên trung bình thực hiện xong nhiệm vụ được giao.

- Kết quả và tiêu chuẩn sản phẩm cần đạt được sau bài thực hành: chọn chính xác máng ăn máng uống đạt tiêu chuẩn hữu cơ (chất liệu, an toàn cho vật nuôi, tiện cho việc chăm sóc nuôi dưỡng lợn con) và phù hợp với lợn con

2.2. Bài thực hành số 3.1.2. Tổ chức thực hành bố trí các trang thiết bị chuồng nuôi lợn con hữu cơ?

- Mục tiêu: củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng để thực hiện việc bố trí trang thiết bị chuồng nuôi lợn con hữu cơ.
- Nguồn lực: Trang trại chăn nuôi lợn hữu cơ, các trang thiết bị đã nêu trong bài.
- Cách thức tiến hành: thực hiện bài tập theo nhóm 5 người
- Nhiệm vụ của nhóm: Bố trí trang thiết bị đúng yêu cầu
- Thời gian hoàn thành: 30 phút

Chú ý: Ngoài thời gian trên, Đây là thời gian dành cho học viên trung bình thực hiện xong nhiệm vụ được giao.